

Thay lời giới thiệu

NHỮNG TRANG VIẾT VẮT KIỆT TỪ TRÁI TIM NHÂN ÁI⁽¹⁾

Nói đến nhà văn Nguyễn Hồng, bạn đọc nhiều thế hệ thường nhắc đến *Bỉ vô*, *Những ngày thơ ấu* và bộ tiểu thuyết đồ sộ *Cửa biển*, những tác phẩm đã làm nên tên tuổi Nguyễn Hồng. Nhưng trong sự nghiệp sáng tác của ông thì các truyện ngắn và truyện vừa cũng có vị trí quan trọng không kém để nhà văn nói lên được những tha thiết và trăn trở của mình. Sau này các nhà nghiên cứu về Nguyễn Hồng thường gọi ông là “nhà văn của những người cùng khổ”.

Với trái tim tha thiết yêu thương con người của Nguyễn Hồng, phụ nữ và trẻ em chính là những con người yếu đuối và dễ bị tổn thương nhất. Ông đã viết thiên tự truyện *Những ngày thơ ấu* ghi lại “những rung động cực điểm của một linh hồn trẻ dại”⁽²⁾ quãng đời thơ ấu đầy tủi cực của chính mình, cậu bé mười hai tuổi mồ côi. Trong tác phẩm này hiển hiện rõ nét hình ảnh người mẹ hiền hậu phải chịu những bất công và những

(1) Tựa đề do người biên tập đặt.

(2) Thạch Lam - Thay lời tựa *Những ngày thơ ấu*, NXB Đời nay, Hà Nội, 1940



định kiến nặng nề của lễ thói phong kiến. Tình mẹ con cảm động tha thiết trong truyện còn được Nguyễn Hồng nhắc đến nhiều nữa mà tiêu biểu là trong truyện ngắn *Mợ Du* sau này.

Những truyện ngắn của Nguyễn Hồng chủ yếu viết trong thời kì trước Cách mạng Tháng Tám. Dường như nhà văn không thể không viết về những gì đang diễn ra làm trái tim ông như rỉ máu. Ông đắm chiêu, nặng lòng suy nghĩ về những thân phận nhỏ bé, yếu đuối, bị các thế lực trong xã hội cướp đoạt, bất công. Hãy nghe nhà văn nói về Thọ bé trong truyện *Giọt máu*:

“Trước ánh lửa bếp lom nhom và ánh đèn lù mù, sắc mặt Thọ càng xạm thêm, ngây dại và cô độc hơn. Con bé ấy gắp rau, húp nước dưa và nhất là xối cơm đều rón rén như sợ rằng nó không được phép ăn những thứ quý báu lắm ấy.”

Một cô bé con nhà nghèo khổ phiêu bạt từ một tỉnh nghèo sau cơn bão lũ gây chết chóc và mất mùa ra Hải Phòng kiếm sống. Cả gia đình tá túc trong ngôi nhà rách thuê được của chủ tham lam, độc ác, điêu ngoa. Giữa cảnh sống tối tăm, giữa những vất vả trầy trật để có bát cơm ăn là một tia sáng tươi mát chiếu ra từ mảnh vườn ngô non của Thọ bé:

“Mới dạo nào lắm tằm như mạ non thế mà trải qua đầu mười mấy ngày mưa phùn rồi nắng to mà đã thành cây, rung rung với gió và ánh nắng. Những lá ngô rộng dài, xanh trông suốt được, cạnh sắc gọn, trổ vươn ra những nõn lá mạnh mẽ...”

Từ mảnh vườn ngô ấy đã nuôi lên hi vọng nhỏ nhoi của con bé nghèo qua những xếp đặt của người mẹ:

“Chuyến này tao xem được bao nhiêu bắp, tao để nó bán cả, lấy tiền mua đôi gà con nuôi nhón rồi để cho ấp, đến tết nó bán gà nó may áo.”



Nhưng hồi ôi cái hi vọng ấm áp và mơ man ấy đã bị tắt dụi đi vì bàn tay và tâm địa độc ác của mẹ chủ nhà. Lấy cố bố mẹ Thọ bé còn nợ tiền nhà của mẹ, mẹ đã tàn nhẫn bẻ trụ hết vườn ngô của bé Thọ để trừ tiền. Người đọc không thể nén được cơn giận cứ run lên trong lòng khi đọc đến đoạn văn này:

“Mẹ chủ nhà bỏ xuống sân, mặc gió thổi như tát nước vào mặt, mẹ lấy áo tôi của mẹ Thọ trùm đầu, xéo bừa cả lên những đống rác, ra khoảng đất đằng góc vườn. Rắc... Rắc... soạt... soạt... những bắp ngô bẻ nghiêng ra, có bắp chặt quá mẹ giàng cả cây xuống mà rút...”

Rồi hình ảnh Thọ bé đội mưa ra vuốt vuốt lại từng cây ngô và nức nở khóc trong mưa, rồi chi tiết Thọ bé sau đó bị sốt đến mê sảng cứ ám ảnh, quặn thắt những trái tim trẻ dại, không bao giờ nguôi được...

Truyện ngắn của Nguyên Hồng thời kì trước cách mạng viết nhiều về những con người “dưới đáy”, nhưng dù ở nơi tăm tối đói khát nhất, dù ở trong bùn lầy và phải đối diện với những gì khốn nạn nhất họ vẫn giữ được phần lương tâm con người trong sáng của họ. Như thằng bé Điều cầu bơ cầu bất sống bằng nghề ăn cắp vặt, đói khát quanh năm, trước cảnh ông lão ăn mày mù bị bạn nó đánh bả giết chết con chó vẫn dắt lão đi ăn xin, để cướp đi một món tiền thì nó vẫn bưng mặt khóc và quẳng trả lại gói tiền cho ông lão (*Con chó vàng*). Truyện ngắn này như một ánh lửa nhỏ để rồi tác giả nhóm lên ngọn lửa lớn trong *Bỉ vỏ* một niềm tin yêu tha thiết vào phần bản chất lương thiện của con người, dù hoàn cảnh có xô đẩy họ vào những nơi đen tối khủng khiếp nhất.

Có một truyện ngắn mà Nguyên Hồng dành khá nhiều thời gian tâm huyết là *Chuyện cái xóm tha hương ở cửa rừng*



Suối Cát và con hùm con mồ côi. Ông viết truyện này từ tháng 5 năm 1960, viết lại và sửa vào những năm 1963 và tháng 4 năm 1969. Một truyện ngắn mà có nhà văn đã nói là “hay nhất của Nguyên Hồng”. Có thể nói đó là một thiên hùng ca ca ngợi người lao động với bản chất quý báu của mình: yêu lao động, sống tình nghĩa, thủy chung, ngay thẳng, hào hiệp, không cam chịu đói nghèo, không bị khuất phục bởi cường quyền, bạo ngược. Câu chuyện như một bài thơ với những vần thơ hào sảng, cuốn hút bạn đọc với những chi tiết sống động lung linh. Từ việc con hùm con mồ côi đã được bà cụ Trọng cứu sống, nuôi lớn, dạy dỗ và cảm hóa như thế nào cho đến tình yêu, sự trung thành rất “con người” của con hùm ấy với người đã nuôi nấng mình cũng như bà con ở cửa rừng Suối Cát, bạn đọc nhỏ tuổi sẽ thấy thú vị như vừa được đọc một câu chuyện cổ tích lạ kì...

Nguyên Hồng là một nhà văn giàu lòng nhân ái. Khi cả dân tộc Việt Nam quần quai trong nạn đói năm 1945, ông đã dành rất nhiều trang về thảm cảnh khủng khiếp ấy qua những truyện ngắn viết gần như tức thời như *Tàu đêm*, *Đi...* Nhưng ít ai biết rằng, ngay từ năm 1939, như để dự báo trước về nỗi thống khổ của nhân dân, Nguyên Hồng đã dành cho trẻ thơ những lời kêu gọi sữa ngọt. Những người có lương tri thời kì đó làm sao có thể thờ ơ khi đọc những dòng này:

“Phải trả sữa lại cho những cái miệng bé nhỏ há rộng, lưỡi gàn cứng đó, dưới những bầu vú lép. Những cái miệng khát sữa chờ mong sữa... Kia! Những bàn tay bé nhỏ đang vẫy các bạn, những con mắt lơ đãng ướm át đang van lơn các bạn, những cặp môi đỏ mọng đã héo quắt lại trước khi cười với các bạn những nụ cười ngây thơ và xinh tươi.” (Những giọt sữa)

Sống hết lòng với những trang viết, nhà văn Nguyên Hồng



đã dành tất cả tài năng và tâm huyết của mình tận tụy phụng sự cho văn học và cho con người. Trong *Những dặm đường không thể quên được*, ông thổ lộ:

“Ngay khi tôi mới viết những truyện ngắn đầu tiên và chỉ là những truyện còn nằm trong những tập bản thảo, tôi đã tin với một sức mạnh thật lạ lùng. Tôi tin những sáng tác của tôi sẽ vượt lên trên tất cả những sáng tác thời thượng lúc bấy giờ. Và nó sẽ sống. Vì những cái tôi viết là những thương yêu nhất của tôi, những ước mong nhứt nhối nhất của tôi. Vì những cái tôi viết đều cố gắng hết sức bắt nguồn vào những cảnh sống của con người, hướng về con người. Những cảnh sống và những người lao khổ...”⁽¹⁾

Trên tay các bạn là tuyển tập một số truyện ngắn hay của Nguyên Hồng viết về nhân vật trẻ thơ, viết cho trẻ em và đã được nhiều thế hệ bạn đọc yêu mến tìm đọc. Dù nhà văn đã rời xa dương thế hơn ba mươi năm nhưng tôi vẫn như thấy trước mắt hình ảnh ông trên đôi áp Cầu Đen ngày ấy, với râu tóc bạc phơ, vầng trán đẫm mồ hôi, ngồi xếp bằng dưới đất bên cạnh cái bàn viết, ánh mắt đăm chiêu, lặng lẽ vắt kiệt trái tim mình để cho ra đời những trang văn sống mãi.

Hà Nội 14-3-2013
Nguyễn Thị Nhã Nam

(1) Nguyên Hồng - *Sức sống của ngòi bút* - NXB Văn học, 1960

CHUYỆN CÁI XÓM THA HƯƠNG Ở CỬA RỪNG SUỐI CÁT VÀ CON HÙM CON MỒ CÔI⁽¹⁾

I

Ngày ấy, ở triền đông nam và đông bắc dãy Tam Đảo rừng già còn chạy xuống cả những huyện Kim Anh và Phú Bình. Muốn từ Thái Nguyên sang Tuyên Quang, phải vượt núi luồn rừng men những con đường nhỏ có những quãng đi hàng hai ba ngày đường không một bóng người.

Những cầm thú kì lạ, thì cứ mỗi bước người ta lại gặp một giống hiện ra. Từ sườn núi lấp loáng mây trắng

(1) Đây là tên truyện tác giả đặt ban đầu. Trong cuốn sách đã từng xuất bản ở NXB Kim Đồng, truyện này có tên là "Chuyện ở xóm Cửa Rừng", ở một số tuyển tập Nguyễn Hồng, tên tác phẩm này được rút gọn thành "Chuyện xóm tha hương"- BT.



đổ xuống dốc lũng lau cỏ thăm thẳm, một đôi nai vút qua mặt người ta biến đi không để lại một tăm hơi. Giữa lưng đeo nghi ngút sương, một chú hươu, lông như nhung như gấm, cất đôi sừng lớm chớm cao hơn một thước ngược lên nhìn, ánh mắt như có lửa và như muốn hỏi:

- Người ở đâu đến? Người là ai vậy?

Nghĩ chân bên suối, người ta thấy tiếng hoẵng giác, tiếng hổ gầm ngay sau lưng.

Từng đàn chim không hiểu là chim gì, như một làn mưa bóng mây và là một làn mưa ánh sáng của bảy sắc cầu vồng bay qua đầu người ta với những tiếng quang quác, líu ríu làm nhộn nhịp cả rừng núi. Từng đàn ong loáng bay che kín từng mảng trời, sập đến át cả tiếng suối tiếng thác. Những đôi sim chín xa trông tưởng như đang lúc nhúc hóa thành chim thành bướm. Mùi dứa dại, hương hoa cỏ ngào ngạt. Suối thác rền rĩ gầm vang...

Giữa một năm đói có một đám người tha hương cầu thực đã kéo nhau đi trên quãng đường hoang thẳm ấy.

Tất cả sáu bếp. Ông già bà lão, người lớn trẻ con, hơn hai mươi người. Bếp thì ở vùng chiêm luôn mây vụ bị lụt, bị hạn, mất mùa. Bếp thì ở ven biển, nhà cửa tan nát vì bão nước. Bếp thì con cái bị quan tểnh, huyện bắt đi lính đi phu ốm chết. Còn cái gì bán được và đổi lấy quan tiền bát gạo họ đều bán, đều đổi hết cả rồi. Sau hàng tháng lang thang, nằm sương gối đất, tình cờ họ





gặp nhau ở cửa chợ vùng Bắc. Họ chuyện trò than thở với nhau đêm trước thì hôm sau nhập làm một bọn, lại dắt díu nhau đi.

Họ đi tìm vàng.

Vàng giá những gấp mười bạc. Một nén vàng. Chao ôi! Chỉ được một nén vàng thôi, thì cả những người như họ cũng sẽ sung sướng quá. Họ sẽ ở nhà, sẽ có ruộng, sẽ có trâu, con cái họ sẽ được ăn no mặc ấm. Còn những ai mà có những hàng chục, hàng trăm nén vàng thì sẽ sống như những đại phú gia, như quận công, nhà vua. Mà chỉ nhà vua, chỉ quận công, chỉ những đại phú gia mới có được nhiều vàng như thế!

Họ nghe đồn ở cửa rừng Suối Cát có mỏ vàng. Nhiều người đã lên đây mò vàng. Người ta đang thuê người đi vàng. Có người chỉ đi thuê mà cũng đem được hàng nén vàng về xuôi rồi.

Ngày đi đêm nghỉ, bữa cháo bữa cơm, nắng mưa chẳng quản, bước đường càng thêm cơ cực. Hàng quán, quà bánh không dám nhìn qua, trẻ con ông già nhớ bữa có đói lắm mới được ăn củ khoai củ sắn. Quãng thì nghỉ chân ở cổng đình, cổng chùa. Quãng thì thổi nấu ở điểm canh, ở góc đa. Quãng thì ngủ ở cầu chợ hay trên cầu Thượng Lương... Nửa tháng rồi, đám người càng đi càng thấy biền biệt. Dọc đường, một ông già, rồi một đứa bé con gái trong bọn ốm quá, cháo cũng không ăn được nữa, chết.

- Bà con ơi! Từ đây còn phải mấy ngày nữa thì mới lên đến Suối Cát?

- Bà con ơi! Trên Suối Cát người làm thuê đi vàng ngày được ba bát gạo phải không?

- Bà con ơi! Đường lên Suối Cát còn xa không?

Tiếng gọi hỏi cứ một ngày một ào ào. Nhiều người lớn đã nói không ra hơi, chỉ lết chân đi được một quãng lại phải đặt gồng gánh, con cái xuống rệ đường, rồi ngồi rũ ra hay nằm lăn ra đất, ra cỏ. Nhưng mẹ cứ ấm con, ông cứ công cháu, con lại dìu bố, thằng anh lớn kéo đứa em nhỏ... Sáu bếp tha hương nọ cũng lên được đến Suối Cát. Không người nào còn một đồng tiền